
Bản án số: **29/2018/KDTM-PT**
Ngày: 14/3/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nga
Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
: Bà Ngô Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Trần Thu Hằng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2017/TLPT ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng xây dựng do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2017/KDTM-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân quận BD bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08 ngày 18/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển ĐT

Trụ sở: Số 3 nhà N1, tập thể K4-84 CG, P. QH, CG, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hùng C – Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thu H – Sinh năm 1980

Trú tại: Phòng 710 Chung cư Newtatco, phường VP, Q. BD, Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị Kim T, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư NT, đoàn luật sư TP Hà Nội.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên XLHC

Trụ sở: Số 5 LH, quận BD, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Chí N – Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Dương Ngọc H – Cán bộ Công ty TNHH Một thành viên XLHC.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

Người kháng cáo: Công ty TNHH một thành viên XLHC.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển ĐT do ông Trần Hùng C đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 25/10/2010, Công ty TNHH Một thành viên XLHC (Sau đây gọi tắt là Công ty XLHC), Công ty Cổ phần xây lắp TA 86 và Công ty TNHH Một thành viên DKĐX ký hợp đồng xây dựng số 858 – dự án nhà máy may sản phẩm dệt kim chất lượng cao tại xã TD, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 14/10/2010, Giám đốc Công ty XLHC đã ký văn bản ủy quyền số 332 ủy quyền cho Chi nhánh Công ty XLHC – xây dựng và nội thất được quyền: tổ chức quản lý thi công, tổ chức thực hiện các nội dung của hợp đồng, lập và ký hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ phục vụ thanh quyết toán; thu vốn, bảo lãnh tạm ứng và bảo hành công trình...về việc thi công dự án nhà máy sản phẩm dệt kim chất lượng cao của DKĐX

Ngày 25/01/2011, Chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất đã ký hợp đồng xây dựng số 22 với Công ty ĐT với giá trị hợp đồng là 7.425.099.000 đồng. Ngày 07/11/2012, Chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất tiếp tục ký thêm phụ lục số 02 với giá trị 862.810.822 đồng nên tổng giá trị hợp đồng số 22 là 8.287.909.822 đồng, số tiền trên đã bao gồm 10% VAT.

Thực hiện hợp đồng số 22, Công ty ĐT đã thực hiện đúng các hạng mục ghi trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng và thỏa thuận của hai bên.

Ngày 08/10/2011, công trình nhà máy may sản phẩm dệt kim chất lượng cao của Công ty DKĐX đã được chính thức đưa vào sử dụng.

Tháng 10/2014, công ty ĐT và chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất đã cùng nhau tổng hợp giá trị quyết toán với tổng giá trị hợp đồng là 8.286.622.082 đồng và tổng giá trị quyết toán sau kiểm toán là 8.231.058.101 đồng.

Công ty ĐT xuất hóa đơn gồm 05 lần với tổng giá trị: 8.231.058.101 đồng nhưng đến tháng 5/2015, chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất mới chỉ thanh toán cho Công ty ĐT 6.840.435.500 đồng, số tiền còn phải thanh toán là $8.231.058.101 - 6.840.435.500 = 1.390.622.601$ đồng.

Công ty ĐT đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu Chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất và Công ty XLHC thanh toán số tiền còn nợ nhưng Chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất và Công ty XLHC vẫn cố tình công thanh toán.

Ngày 03/7/2015, Công ty XLHC có văn bản số 204 gửi Công ty ĐT thông báo về công nợ với nội dung: Qua kiểm tra có dấu hiệu một phần khối lượng quyết toán của Công ty ĐT và Chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất do đơn vị khác thực hiện (không phải là Công ty ĐT) như: Công việc kéo rải cáp 1x1C-120mm² Cu/XLPE/PVC, một phần do tổ ông Lê Văn B thực hiện.

Về công việc kéo rải cáp nêu trên, tại mục 50 của hợp đồng, Công ty ĐT được giao nhận 240m. Tại biên bản nghiệm thu đợt 3 ngày 27,28/6/2011 Công ty XLHC và công ty ĐT đã xác nhận thực hiện 192m, biên bản nghiệm thu đợt 4 ngày 16/12/2011 xác

nhận thực hiện thêm 48m nên tổng thực hiện là 240m là khớp và chính xác với số liệu bảng tổng hợp giá trị quyết toán mà Công ty XLHC đã xác nhận. Thực tế, Công ty ĐT đã được thanh toán một phần tiền của hợp đồng này. Do vậy, khối lượng thừa 6m mà Công ty XLHC nói đến mà không liên quan đến công ty ĐT, không ảnh hưởng đến số tiền 1.390.622.601 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐT:

- Buộc Công ty XLHC thanh toán số tiền còn thiếu là 1.390.622.601 đồng.
- Buộc Công ty XLHC trả lãi suất nợ quá hạn đối với số tiền 1.390.622.601 đồng theo lãi suất ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ ngày 01/11/2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi nợ quá hạn nếu sau ngày xét xử sơ thẩm mà Công ty XLHC chưa thanh toán số nợ gốc.

Bị đơn là Công ty TNHH Một thành viên XLHC do ông Dương Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ngọc N thống nhất trình bày:

Công ty XLHC xác nhận ngày 25/01/2011 Chi nhánh xây dựng và nội thất ký hợp đồng số 22 kèm phụ lục hợp đồng số 01 với Công ty ĐT với tổng giá trị 7.425.099.000 đồng và ngày 07/11/2012 tiếp tục ký phụ lục hợp đồng số 02 với số tiền là: 862.810.822 đồng với nội dung công việc là thi công theo phương án điều chỉnh, bổ sung hệ thống cấp điện cho dây chuyền may, cấp nước, chống nóng mái khu văn phòng chống thấm, chống hắt mái xưởng may 1 nâng tổng giá trị hợp đồng là 8.278.909.822 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã thực hiện 04 lần nghiệm thu và 01 lần đối chiếu công nợ vào ngày 28/10/2014.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thấy có dấu hiệu một phần khối lượng quyết toán của Công ty ĐT – Chi nhánh nội thất và xây dựng là do đơn vị khác thực hiện. Tuy nhiên, do Chi nhánh Xây dựng và nội thất đang tạm dừng hoạt động nên Công ty XLHC và Chi nhánh xây dựng và nội thất không làm việc được về số tiền còn phải thanh toán với công ty ĐT. Hiện nay, Công ty XLHC cũng không có tài liệu, hồ sơ của hợp đồng xây dựng trên để kiểm tra.

Tuy nhiên, Công ty XLHC căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ sau:

1. Báo cáo kiểm toán ngày 02/8/2014 xác định giá trị khối lượng quyết toán sau kiểm toán giữa Công ty XLHC với Chủ đầu tư là Công ty DKĐX, xác định khối lượng công việc kéo rải cáp 1x1C-120mm²Cu/XLPE/PVC, khối lượng quyết toán sau kiểm toán với chủ đầu tư:

- Phần theo hợp đồng: 240m

- Phần phụ lục 02: 300m

Tổng cộng: 540m

2. Hồ sơ nghiệm thu đợt 3 ngày 27/6/2011 và 28/6/2011 xác định khối lượng mà ĐT thực hiện là 192m

3. Hồ sơ nghiệm thu đợt 4 ngày 16/12/2011 do Công ty ĐT cung cấp xác định khối lượng công ty ĐT đã thực hiện thêm 48m

4. Hồ sơ quyết toán khối lượng sau kiểm toán năm 2014 xác định khối lượng quyết toán cho Công ty ĐT là 240m.

5. Phiếu nghiệm thu thanh toán lương ngày 31/7/2011 cho tổ ông Lê Văn B do CCIC cung cấp xác định: khối lượng tổ ông Lê Văn B đã thực hiện 306m

6. Tại biên bản lấy lời khai đối chất ngày 24/8/2016 và 24/10/2016 hai bên khẳng định lại nội dung của các tài liệu trên.

Như vậy, khối lượng thanh quyết toán cho hai đơn vị (tổ ông Lê Văn B và Công ty ĐT) là $240m + 306m = 546m$, lớn hơn khối lượng quyết toán với chủ đầu tư (540m) là 6m. Một trong hai đơn vị đã được nghiệm thu, thanh quyết toán quá khối lượng thực hiện 6m. 6m này do tổ ông Lê Văn B thực hiện.

Vì vậy, Công ty XLHC không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐT.

Công ty XLHC có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Công ty ĐT phải trả lại 05 phòng làm việc mà công ty ĐT đã chiếm giữ trái phép của Công ty XLHC tại số 20 phố NT, ĐN, BTL, Hà Nội và phải bồi thường thiệt hại do chiếm giữ trái phép 5 phòng làm việc với số tiền là 1.175.000.000 đồng.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2017/KDTM-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân quận BD đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐT đối với công ty XLHC. Buộc Công ty XLHC phải thanh toán cho Công ty ĐT tính đến ngày 28/7/2017 với tổng số tiền là 1.973.467.299 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 10/8/2017 bị đơn là Công ty MTV XLHC nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Công ty XLHC thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2017 là 1.973.467.299 đồng.

Bị đơn xác nhận Công ty XLHC đã nhận toàn bộ tiền thanh toán của chủ đầu tư cho việc thực hiện dự án đã ký với công ty DKĐX, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu thanh toán 1.973.467.299 đồng mà nguyên đơn yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán tại cấp phúc thẩm, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu kháng cáo: Tại các bản khai và tại phiên tòa, Công ty XLHC đã thừa nhận các bên đã 04 lần nghiệm thu và 01 lần đối chiếu công nợ. Theo đó, số tiền quyết toán là 8.321.058.102 đồng. Công ty ĐT cũng đã xuất hóa đơn đối với số tiền nêu trên. Qua hai lần nghiệm thu tổng khối lượng do Công ty ĐT hoàn thành đối với việc kéo rải cáp là 240m, không phải là 234m như Công ty XLHC nhận định. Việc ông Lê Văn B thực hiện không có liên quan gì đến việc thực hiện hợp đồng cũng như thanh quyết toán hợp đồng giữa Công ty ĐT và Công ty XLHC.

Bị đơn cho rằng phải đưa ông Lê Văn B vào làm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không cần thiết và không đúng.

Như vậy, Công ty Xây lắp phải thanh toán cho công ty ĐT số tiền chưa thanh toán theo hợp đồng là 1.390.622.601 đồng.

Về yêu cầu thanh toán lãi quá hạn đối với số tiền chưa thanh toán: Theo quy định tại điều 81 luật xây dựng, khoản 2 điều 42 Nghị định 48, Công ty XLHC phải có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn theo lãi suất quá hạn do ngân hàng mà công ty ĐT mở tài khoản.

Về số tiền còn lại: Bị đơn cho rằng, do chủ đầu tư chưa phê duyệt khối lượng hoàn thành nên chưa phát sinh nghĩa vụ thanh toán 3% giá trị quyết toán. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị đơn cũng xác nhận về việc chủ đầu tư đã thanh toán toàn bộ khối lượng công trình nên công ty XLHC phải có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị quyết toán.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận BD.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa Công ty ĐT và Công ty XLHC là tranh chấp về hợp đồng xây dựng. Theo quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐT thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án kinh doanh thương mại. Tòa án nhân dân quận BD thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 35 Luật tố tụng dân sự.

Ngày 28/7/2017, Tòa án nhân dân quận BD xét xử sơ thẩm. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 10/8/2017 bị đơn là Công ty XLHC làm đơn kháng cáo là còn trong thời hạn và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định.

Công ty XLHC kháng cáo về việc cấp sơ thẩm không đưa ông Lê Văn B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Xét yêu cầu này của bị đơn, thấy: Theo hợp đồng số 22 ngày 25/01/2011 và 02 phụ lục hợp đồng do Chi nhánh Công ty XLHC, xây dựng và nội thất ký với Công ty ĐT không liên quan đến ông Lê Văn B. Ông B cũng không liên quan gì đến toàn bộ việc thực hiện và thanh quyết toán hợp đồng giữa hai bên. Tại phiên tòa, đại diện Công ty XLHC cũng thừa nhận Công ty XLHC thuê ông B để thực hiện một số hạng mục trong dự án. Như vậy, Công ty XLHC thuê ông B là việc riêng của Công ty

XLHC, không liên quan gì đến việc thực hiện hợp đồng của Công ty ĐT. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Lê Văn B vào tham gia tố tụng là có căn cứ.

2. Về nội dung kháng cáo:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy may sản phẩm dệt kim chất lượng cao tại xã TD, huyện KC, tỉnh Hưng Yên, ngày 14/10/2010, đại diện Công ty XLHC đã ký giấy ủy quyền số 332 ủy quyền cho Chi nhánh xây dựng và nội thất được đại diện cho Công ty XLHC trực tiếp tổ chức thực hiện các nội dung của hợp đồng, tổ chức quản lý thi công, lập và ký hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ phục vụ thanh quyết toán, thu vốn, bảo lãnh, tạm ứng và bảo hành công trình về việc thi công gói thầu số 18 nêu trên.

Ngày 25/1/2011 Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV XLHC – Xây dựng và nội thất ký với Công ty ĐT hợp đồng xây dựng số 22 với các nội dung chính:

Chi nhánh xây dựng và nội thất giao cho Công ty ĐT thi công một số công việc thuộc hợp đồng số 858 ngày 25/10/2010, cụ thể:

Phần xây dựng: Trần tôn lạnh, sơn bả, cửa kính khung nhôm các loại.

Phần điện

Phần cấp thoát nước.

Giá trị hợp đồng là 7.425.099.000 đồng.

Ngày 07/11/2012, Chi nhánh xây dựng và nội thất và Công ty ĐT ký phục lục số 02 thuộc hợp đồng số 22 với nội dung thực hiện thi công theo phương án điều chỉnh bổ sung hệ thống cáp điện cho dây chuyền may, chống thấm mái cho khu văn phòng, chống thấm, chống hắt mái xưởng may 1 với giá trị phụ lục là 862.810.822 đồng đã bao gồm thuế GTGT, theo đó tổng giá trị của hợp đồng số 22 là 8.287.909.822 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng số 22 và phụ lục hợp đồng số 02 Chi nhánh Xây dựng và nội thất và Công ty ĐT đã nghiệm thu và thanh toán 05 đợt với tổng giá trị là 8.231.058.101 đồng.

Tài liệu hồ sơ cũng thể hiện, Công ty ĐT đã 05 lần xuất hóa đơn Giá trị gia tăng cho Chi nhánh Xây dựng và nội thất với tổng giá trị là 8.231.058.101 đồng.

Tại các bản khai tại Tòa án, đại diện bị đơn là Công ty XLHC thừa nhận các bên đã thực hiện 04 lần nghiệm thu và 01 lần đối chiếu công nợ vào ngày 24/10/2014. Theo đó, các bên cùng tổng hợp giá trị quyết toán của hợp đồng số 22 sau quyết toán là 7.335.504.094 đồng và của phụ lục hợp đồng sau quyết toán là 895.554.008 đồng nên tổng giá trị cần thanh toán sau kiểm toán là $7.335.504.094 + 895.554.008 = 8.231.058.102$ đồng. Tuy nhiên, theo các chứng từ thanh toán thể hiện trong hồ sơ thì đến tháng 5/2015 Công ty XLHC mới chỉ thanh toán cho Công ty ĐT 6.840.435.500 đồng, còn nợ Công ty ĐT $8.231.058.102 - 6.840.435.500 = 1.390.622.602$ đồng.

Ngày 8/10/2011, Công trình nhà máy may sản phẩm dệt kim chất lượng cao của Công ty DKĐX đã chính thức đưa vào sử dụng. Như vậy, Công ty ĐT đã hoàn tất các hạng mục theo hợp đồng số 22.

Công ty XLHC cho rằng Công ty XLHC đã nghiệm thu thừa 6m2 rải cáp và cho rằng 6m2 rải cáp này là do tổ ông Lê Văn B thực hiện chứ không do Công ty ĐT thực hiện. Về ý kiến này của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy: Tại biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 3 (BL 258) 6/2011, Công ty XLHC và Công ty ĐT đã ký nghiệm thu các hạng mục, cụ thể: Tại mục B phần điện – nước, thứ tự số 48 thể hiện “Kéo rải cáp 1X1C-25mm2 Cu/XLPE/PVC” khối lượng hoàn thành là 192m. Tại biên bản nghiệm thu đợt 4 ngày 16/11/2011 (BL 101) thể hiện: Tại mục II phần Điện – nước, thứ tự số 50 “Kéo rải cáp 1X1C-25mm2 Cu/XLPE/PVC” khối lượng hoàn thành là 48m. Như vậy, qua hai lần nghiệm thu thì tổng khối lượng hoàn thành là $192 + 48 \text{ m} = 240\text{m}$ là hoàn toàn trùng khớp với khối lượng dự thầu. Vì vậy, việc Công ty xây lắp cho rằng đã nghiệm thu thừa 6m đối với ĐT là không có căn cứ. Công ty XLHC cho rằng 6m cáp mà chi nhánh xây dựng nội thất đã nghiệm thu là nghiệm thu thừa do tổ ông Lê Văn B thực hiện là không phù hợp. Trường hợp tổ ông Lê Văn B có thực hiện việc kéo rải cáp thì là thỏa thuận riêng của Công ty XLHC với ông Lê Văn B không liên quan gì đến việc thực hiện hợp đồng cũng như thanh quyết toán hợp đồng giữa Công ty XLHC và công ty ĐT. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã có văn bản yêu cầu Công ty XLHC đưa ra các chứng cứ chứng minh tổ ông Lê Văn B có thực hiện việc rải cáp nhưng Công ty XLHC không đưa ra được các chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình.

Từ những phân tích trên thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐT về việc yêu cầu Công ty XLHC phải thanh toán cho Công ty ĐT 1.390.622.601 đồng là số tiền nợ gốc phải thanh toán theo hợp đồng và yêu cầu thanh toán lãi suất nợ quá hạn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Về lãi suất nợ quá hạn:

Công ty XLHC cho rằng các bên không thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng nên trường hợp bị đơn chưa thanh toán được nợ gốc thì bị đơn không phải thanh toán lãi suất cho nguyên đơn. Xác định đây là tranh chấp hợp đồng xây dựng không phải là tranh chấp dân sự nên phải áp dụng luật xây dựng và các văn bản liên quan để giải quyết vụ án. Đối với ý kiến của bị đơn về việc bị đơn không phải thanh toán tiền lãi không được chấp nhận bởi lẽ: Khoản 3 điều 81 Luật xây dựng quy định: Người có trách nhiệm thanh toán, quyết toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về công việc của mình và phải bồi thường thiệt hại do hậu quả của việc thanh toán, quyết toán chậm hoặc sai so với quy định. Điểm c khoản 1 điều 27 nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng quy định về quyền của bên nhận thầu thi công xây dựng: Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, được quyền đòi bồi thường thiệt hại khi bên giao thầu chậm bàn giao mặt bằng

và các thiệt hại khác do lỗi của bên giao thầu gây ra. Tại điểm d điều 42 Nghị định này cũng quy định: Bên giao thầu chậm thanh toán thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà bên nhận thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu. Như vậy, Công ty XLHC do chậm thanh toán nên phải bồi thường cho Công ty ĐT theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại mà Công ty ĐT mở tài khoản đối với số tiền mà Công ty XLHC còn nợ là 1.390.622.601 đồng.

Công ty ĐT mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT&PT Việt Nam, chi nhánh Tây Hà Nội. Theo văn bản số 107 ngày 10/7/2017 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thể hiện lãi suất trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 10,5%/năm.

Về thời gian tính lãi: Tài liệu hồ sơ thể hiện, ngày 24/10/2014, các bên chốt công nợ cuối cùng, cũng trong ngày 24/10/2014 Công ty ĐT xuất hóa đơn cuối cùng cho công ty XLHC nên đây được coi là ngày bắt đầu tính lãi nợ quá hạn. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đề nghị ngày tính lãi là ngày 01/11/2014 để thuận tiện cho việc thanh toán. Đề nghị này của nguyên đơn là phù hợp với quy định nên cần được chấp nhận. Như vậy, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì Công ty XLHC phải chịu lãi suất 10,5%/năm đối với 31 tháng 28 ngày với tổng số tiền lãi là 582.844.698 đồng như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, tổng số tiền Công ty XLHC phải thanh toán cho Công ty ĐT là 1.390.622.601 đồng + 582.844.698 đồng = 1.973.467.299 đồng.

Về yêu cầu phản tố của Công ty XLHC: Theo quy định tại khoản 3 điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty xây lắp hóa chất lại nộp đơn phản tố sau khi tòa án sơ thẩm ban hành quyết định xét xử nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của công ty XLHC là có căn cứ. Mặt khác, yêu cầu phản tố của bị đơn không liên quan đến yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét. Công ty XLHC có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của công ty ĐT được chấp nhận nên Công ty ĐT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty XLHC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và kinh doanh thương mại phúc thẩm

Bởi các lý do trên,

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Một thành viên XLHC. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 08/2017/KDTM - ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân quận BD.

Căn cứ: Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 38, điều 147, khoản 1 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ: Điều 388, điều 389 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 3 điều 81 Luật xây dựng; Điểm c khoản 1 điều 27, điều 42 nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010.

Căn cứ: Khoản 2 điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc Công ty TNHH Một thành viên XLHC phải thanh toán cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển ĐT tổng số tiền là 1.973.467.299 đồng (Một tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng) trong đó:

- Số tiền nợ gốc: 1.390.622.601 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm linh một đồng)

- Số tiền lãi đối với nợ gốc: 582.844.698 đồng (Năm trăm tám mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng)

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Một thành viên XLHC phải chịu 71.204.018 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển ĐT số tiền 26.860.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008325 ngày 30/6/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD, TP Hà Nội.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH Một thành viên XLHC phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào 2.000.000 đồng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0007584 ngày 17/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận BD.

3. Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội
- TAND Q. BĐ;
- VKSND Q. BĐ
- Cơ quan THADS Q. BĐ;
- Các đương sự.
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nga

